

Số: 822/SKHCN-QKH

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 8 năm 2017

V/v: triển khai Chương trình Nghiên cứu,
ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công
nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp

Đề báo cáo	Chỉ đạo	Thực hiện	Phối hợp
		BKHCN	

TRƯỜNG ĐHKH TỰ NHIÊN	
ĐẾN	Số đến: 4XB
	Ngày đến: 29/8/2017
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh Ninh Thuận;
- Các Tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh.

Nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 1360/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt “Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020” (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị:

1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh:

- Triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại khoản 2, Điều 2 của Quyết định số 1360/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017. Trước mắt, có văn bản phân công, chỉ định bộ phận thường trực theo dõi làm đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình trong tháng 8 năm 2017.

- Căn cứ các nội dung của Chương trình, xác định, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, những tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất phù hợp nhất với điều kiện thực tiễn của tỉnh, của huyện để chủ động thông báo cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng thành các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể theo biểu mẫu BM-02-01-02.

2) Các **tổ chức hoạt động KH&CN** căn cứ các nội dung của Chương trình đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể theo biểu mẫu BM-02-01-01 ;

Các Phiếu đề xuất đặt hàng, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đợt 1 thuộc Chương trình (từ ngày ngày 24/8 đến ngày 29/9 năm 2017), đề nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận, số 34, đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Nếu cần biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ phòng Quản lý Khoa học, Sở KH&CN Ninh Thuận, điện thoại: 068.3820332.

Các tài liệu gửi kèm theo văn bản: Quyết định số 1360/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017; biểu mẫu BM-02-01-01, BM-02-01-02 (hoặc có thể tải về từ website <http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sokhcn/Pages/Van-ban-phap-quy.aspx>)

Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận rất mong nhận được sự hợp tác Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.QKH.

GIÁM ĐỐC



Lê Kim Hùng

Số: 1360/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng
và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 105/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 12/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo biên bản cuộc họp ngày 25/5/2017 của Hội đồng tư vấn xác định “Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 657/TTr-SKHCHN ngày 04/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020” (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu:

Nhằm tập trung các nguồn lực, đầu tư có trọng điểm trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào một số lĩnh vực sản xuất nông

Handwritten mark

nghiệp phục vụ tốt việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển bền vững sản xuất nông nghiệp của tỉnh theo hướng hiện đại, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hoá, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, tập trung vào các sản phẩm đặc thù của tỉnh.

2. Các nội dung, nhiệm vụ gồm:

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp;
- Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;
- Lĩnh vực, nhiệm vụ khác phục vụ sản xuất nông nghiệp.

(các nhiệm vụ cụ thể theo biểu đính kèm)

3. Thời gian thực hiện: Chương trình được triển khai từ năm 2017, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30/12/2020 và kết thúc trước ngày 30/12/2023.

4. Kinh phí thực hiện chương trình:

a) Các nguồn kinh phí:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh phân bổ để thực hiện chương trình đảm bảo bằng ít nhất 40% tổng kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh giai đoạn 2017-2020;
- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương thông qua triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước tại tỉnh;
- Kinh phí từ ngân sách của các huyện, thành phố;
- Kinh phí từ các chương trình mục tiêu, từ nguồn ODA, NGO và các chương trình hỗ trợ khác;
- Kinh phí của doanh nghiệp và người dân, vốn FDI.

b) Giải pháp phối hợp lồng ghép các nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình:

- Chủ động, tích cực đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước với Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có sử dụng vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh kết hợp với vốn đối ứng từ các chương trình, dự án khác;
- Ưu tiên triển khai các dự án, đề án ODA, NGO trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm thực hiện các mục tiêu, nội dung của Chương trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương tổ chức xem xét các đề xuất nhiệm vụ để xây dựng các đề xuất đặt hàng; chủ động khảo sát, thu thập và tiếp nhận nhu cầu của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất-kinh doanh về nghiên cứu phát triển các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ để xây dựng các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo các nội dung cụ thể tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

b) Tổ chức xác định, xét giao trực tiếp, tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo quy định tại Quyết định 105/2014/QĐ-

UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với những đề xuất đặt hàng nhiệm vụ thuộc Chương trình có tính cấp thiết cao, đột xuất cần phải triển khai thực hiện nhanh để đảm bảo tính kịp thời, tính thời vụ của vấn đề cần giải quyết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương xét giao trực tiếp cho đơn vị có đủ điều kiện triển khai thực hiện mà không phải thông qua công đoạn xác định nhiệm vụ.

c) Phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh để thực hiện chương trình đảm bảo bằng ít nhất 40% tổng kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

d) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu), tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ các nội dung của Chương trình, xác định, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, những tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để chủ động thông báo, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng thành các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể trong Chương trình.

b) Phân công, chỉ định bộ phận thường trực theo dõi làm đầu mối phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

c) Cử người đại diện có trình độ chuyên môn, chức trách, nhiệm vụ phù hợp tham gia các cuộc họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Hội đồng tuyển chọn, xét giao trực tiếp và Hội đồng đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ; kiểm tra, giám đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý.

d) Tiếp nhận và chịu trách nhiệm tổ chức ứng dụng các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Sở, ngành, địa phương mình đã đề xuất đặt hàng sau khi đã được nghiệm thu. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ), báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *V₂*

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT. UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- VPUB: PVP (L.T.Dũng), KT, TH, KGVX;
- Lưu: VT. QMT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

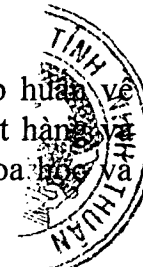


Trần Quốc Nam

**Nội dung, nhiệm vụ Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng
và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020**
(kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 17/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Định hướng về kết quả, sản phẩm chính
I	Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp	
1	Nghiên cứu ứng dụng các chất có hoạt tính sinh học giúp cải thiện khả năng chịu thiếu nước đối với một số cây trồng chủ lực tại Ninh Thuận.	Tạo ra chế phẩm sinh học để sử dụng, có tính an toàn, có khả năng giúp tăng hiệu quả sử dụng nước ở các cây trồng chính tại tỉnh Ninh Thuận (như: Nho, táo, nha đam, măng tây, hành, tỏi,...).
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lai tạo giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có sử dụng các kỹ thuật sinh học phân tử để tạo ra các giống cây, con mới có các đặc tính ưu việt.	- Các loại giống cây trồng: Nho ăn tươi, nho rượu, táo, tỏi, măng tây; - Giống vật nuôi: Dê, cừu; - Giống thủy sản: Tôm thẻ chân trắng, tôm sú. (<i>Năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu</i>)
3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp và môi trường: Phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, chế phẩm xử lý môi trường.	- Phân bón hữu cơ, vi sinh chuyên dùng đối với các loại cây trồng đặc thù của tỉnh (như: Nho, táo, măng tây, tỏi, nha đam); - Các chế phẩm sinh học dùng trong bảo vệ cây trồng chính của tỉnh.
4	Nghiên cứu thử nghiệm nhân giống một số cây trồng đặc thù của tỉnh bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ.	Một số giống cây trồng đặc thù được sản xuất bằng nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ.
5	Nghiên cứu thử nghiệm vi sinh vật trong phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với các loại thủy sản.	Các mô hình ứng dụng công nghệ vi sinh vật phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với các loại thủy sản chủ yếu của tỉnh.
6	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng.	Các giải pháp công nghệ sinh học trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng có tính khả thi, hiệu quả cao trong điều kiện của tỉnh.
II	Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản sản phẩm nông nghiệp	

1	Triển khai ứng dụng kỹ thuật canh tác không dùng đất: Thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng.	Các mô hình canh tác cây rau, hoa bằng các biện pháp thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng.
2	Triển khai ứng dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động.	Các mô hình tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động.
3	Triển khai ứng dụng công nghệ nhà lưới có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.	Mô hình trồng rau, hoa, cây ăn quả nhà lưới có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.
4	Nghiên cứu ứng dụng thử nghiệm và chuyển giao công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản	<p>Các mô hình ứng dụng thử nghiệm tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh các công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ xử lý hơi nước nóng, công nghệ xử lý nước nóng, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh; - Công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; - Công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; - Công nghệ chế biến sâu các sản phẩm thực phẩm từ các loại gia súc đặc thù của tỉnh (cừu, dê...); - Công nghệ lên men, công nghệ sinh và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản.
5	Triển khai ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM).	Các mô hình điểm ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM).
6	Triển khai nhân rộng công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGAP.	Các mô hình nhân rộng ứng dụng công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGAP.
III	Lĩnh vực, nhiệm vụ khác phục vụ sản xuất nông nghiệp	
1	Ứng dụng các thiết bị di động thông minh (<i>điện thoại thông minh & máy tính bảng</i>) trong quản lý và thực hành canh tác nông nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai nhằm khai thác các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh trong công tác khuyến nông, trong công tác bảo vệ thực vật và thú y; - Triển khai nhằm khai thác các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh trong quản lý dinh dưỡng cây trồng; - Triển khai nhằm khai thác các ứng dụng trên

		<p>thiết bị di động thông minh quản lý đàn gia súc;</p> <p>- Triển khai nhằm khai thác các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh trong quản lý chuỗi sản phẩm nông nghiệp và thông tin thị trường.</p>
2	Triển khai ứng dụng công nghệ sản xuất giá thể.	Sản xuất giá thể trồng các loại rau, hoa đặc thù của tỉnh.
3	Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ dự báo, tích trữ và khai thác nguồn nước; công nghệ thu trữ nước để cung cấp nước ổn định, hiệu quả phục vụ đa mục tiêu.	Các mô hình thử nghiệm công nghệ dự báo, tích trữ và khai thác nguồn nước; công nghệ thu trữ nước.
4	Nghiên cứu phát triển các công nghệ xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn, công nghệ xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.	Các công nghệ xử lý nước thải đối với các làng nghề, ngành nghề gây ô nhiễm, xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.
5	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, vùng nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng.	Các ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, vùng nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng tại tỉnh.
6	Hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn về phương pháp xây dựng, đề xuất, đặt hàng và phối hợp quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	<p>Các tài liệu hướng dẫn, các lớp tập huấn về phương pháp xây dựng, đề xuất, đặt hàng và phối hợp quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> 
7	Liên kết, hợp tác với các Viện, Trường, các cơ sở nghiên cứu trong nước và quốc tế để đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.	Nhân lực quản lý, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Lý do, xuất xứ của đề xuất (*làm rõ xuất xứ từ nhu cầu cụ thể nào của thị trường và xã hội: nhóm đối tượng cụ thể có nhu cầu, bối cảnh làm nảy sinh nhu cầu. Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Thuận cần trích dẫn đầy đủ các số hiệu văn bản*)
3. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức đề tài KH&CN hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN*)
4. Mục tiêu:
5. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Khả năng, phương án huy động các nguồn lực (*nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, vốn đối ứng...*)
8. Tổ chức, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng (*nêu rõ tên tổ chức, cơ quan, làm rõ về năng lực, điều kiện, chuyên môn phù hợp và có trách nhiệm hoặc quyền lợi gắn liền với kết quả nghiên cứu hay không, địa chỉ cụ thể để ứng dụng kết quả*)
9. Dự kiến kinh phí, thời gian để đạt được các kết quả:

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)